

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân khai vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương
hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp kế hoạch năm 2020 và vốn dự phòng đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020 còn lại năm 2020 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 39/TTr-SKHĐT ngày 23/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020, trên địa bàn tỉnh. *Chi tiết có phụ lục kèm theo.*

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP VX;
- Lưu VT, K19. (M.18b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

PHỤ LỤC

**PHÂN KHAI VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020 HỖ TRỢ
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên xã, huyện	Phân khai vốn đã giao tại Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh			Đầu mối giao kế hoạch vốn
		Tổng số	Duy tu bảo dưỡng công trình	Phát triển sản xuất	
I	Thành phố Quy Nhơn	348	261	87	
1	Xã Nhơn Lý	87	65	22	UBND thành phố Quy Nhơn
2	Xã Phước Mỹ	87	65	22	
3	Xã Nhơn Châu	87	65	22	
4	Xã Nhơn Hải	87	65	22	
II	Huyện Vân Canh	2.106	1.580	527	
1	Xã Canh Vinh	351	263	88	UBND huyện Vân Canh
2	Xã Canh Thuận	351	263	88	
3	Xã Canh Hiền	351	263	88	
4	Xã Canh Hòa	351	263	88	
5	Xã Canh Hiệp	351	263	88	
6	Xã Canh Liên	351	263	88	
III	Huyện Tuy Phước	1.231	923	308	
1	Xã Phước An	88	66	22	UBND huyện Tuy Phước
2	Xã Phước Nghĩa	88	66	22	
3	Xã Phước Hưng	88	66	22	
4	Xã Phước Lộc	88	66	22	
5	Xã Phước Thành	88	66	22	
6	Xã Phước Quang	88	66	22	
7	Xã Phước Hiệp	88	66	22	
8	Xã Phước Hòa	88	66	22	
9	Xã Phước Sơn	88	66	22	
10	Xã Phước Thuận	88	66	22	
11	Xã Phước Thắng	351	263	88	
IV	Thị xã An Nhơn	880	660	220	
1	Xã Nhơn Lộc	88	66	22	UBND thị xã An Nhơn
2	Xã Nhơn An	88	66	22	
3	Xã Nhơn Phúc	88	66	22	
4	Xã Nhơn Thọ	88	66	22	
5	Xã Nhơn Phong	88	66	22	
6	Xã Nhơn Khánh	88	66	22	
7	Xã Nhơn Mỹ	88	66	22	

TT	Tên xã, huyện	Phân khai vốn đã giao tại Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh			Đầu mối giao kế hoạch vốn
		Tổng số	Duy tu bảo dưỡng công trình	Phát triển sản xuất	
8	Xã Nhơn Hậu	88	66	22	
9	Xã Nhơn Hạnh	88	66	22	
10	Xã Nhơn Tân	88	66	22	
V	Huyện Tây Sơn	1.459	1.094	365	
1	Xã Tây Thuận	88	66	22	UBND huyện Tây Sơn
2	Xã Bình Hòa	88	66	22	
3	Xã Bình Tường	88	66	22	
4	Xã Tây Xuân	88	66	22	
5	Xã Bình Nghi	88	66	22	
6	Xã Bình Thuận	88	66	22	
7	Xã Tây An	88	66	22	
8	Xã Tây Bình	88	66	22	
9	Xã Tây Vinh	88	66	22	
10	Xã Tây Phú	88	66	22	
11	Xã Bình Thành	114	86	29	
12	Xã Bình Tân	114	86	29	
13	Xã Vĩnh An	351	263	88	
VI	Huyện Vĩnh Thạnh	2.808	2.106	702	UBND huyện Vĩnh Thạnh
1	Xã Vĩnh Quang	351	263	88	
2	Xã Vĩnh Thuận	351	263	88	
3	Xã Vĩnh Thịnh	351	263	88	
4	Xã Vĩnh Hiệp	351	263	88	
5	Xã Vĩnh Hảo	351	263	88	
6	Xã Vĩnh Hòa	351	263	88	
7	Xã Vĩnh Sơn	351	263	88	
8	Xã Vĩnh Kim	351	263	88	
VII	Huyện Phù Cát	1.986	1.490	497	UBND huyện Phù Cát
1	Xã Cát Trinh	88	66	22	
2	Xã Cát Tài	88	66	22	
3	Xã Cát Hiệp	88	66	22	
4	Xã Cát Hạnh	88	66	22	
5	Xã Cát Lâm	88	66	22	
6	Xã Cát Hưng	88	66	22	
7	Xã Cát Tường	88	66	22	
8	Xã Cát Tân	88	66	22	
9	Xã Cát Nhơn	88	66	22	
10	Xã Cát Thành	88	66	22	
11	Xã Cát Khánh	88	66	22	

TT	Tên xã, huyện	Phân khai vốn đã giao tại Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh			Đầu mối giao kế hoạch vốn
		Tổng số	Duy tu bảo dưỡng công trình	Phát triển sản xuất	
12	Xã Cát Minh	88	66	22	
13	Xã Cát Sơn	114	86	29	
14	Xã Cát Thăng	114	86	29	
15	Xã Cát Hải	351	263	88	
16	Xã Cát Chánh	351	263	88	
VII	Huyện Phù Mỹ	2.775	2.081	694	
1	Xã Mỹ Hiệp	88	66	22	UBND huyện Phù Mỹ
2	Xã Mỹ Lộc	88	66	22	
3	Xã Mỹ Hoà	88	66	22	
4	Xã Mỹ Tài	88	66	22	
5	Xã Mỹ Trinh	88	66	22	
6	Xã Mỹ Quang	88	66	22	
7	Xã Mỹ Châu	88	66	22	
8	Xã Mỹ Cát	88	66	22	
9	Xã Mỹ Thọ	88	66	22	
10	Xã Mỹ Chánh Tây	114	86	29	
11	Xã Mỹ Phong	114	86	29	
12	Xã Mỹ Lợi	351	263	88	
13	Xã Mỹ Thành	351	263	88	
14	Xã Mỹ Đức	351	263	88	
15	Xã Mỹ Thắng	351	263	88	
16	Xã Mỹ An	351	263	88	
IX	Huyện Hoài Ân	3.073	2.305	768	
1	Xã Ân Thạnh	88	66	22	UBND huyện Hoài Ân
2	Xã Ân Phong	88	66	22	
3	Xã Ân Tường Tây	88	66	22	
4	Xã Ân Đức	88	66	22	
5	Xã Ân Hào Đông	88	66	22	
6	Xã Ân Tín	88	66	22	
7	Xã Ân Mỹ	88	66	22	
8	Xã Ân Hào Tây	351	263	88	
9	Xã Ân Tường Đông	351	263	88	
10	Xã Ân Nghĩa	351	263	88	
11	Xã Ân Hữu	351	263	88	
12	Xã Ân Sơn	351	263	88	
13	Xã Đăk Mang	351	263	88	
14	Xã Bok Tới	351	263	88	
X	Huyện Hoài Nhơn	1.320	990	330	

TT	Tên xã, huyện	Phân khai vốn đã giao tại Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh			Đầu mối giao kế hoạch vốn
		Tổng số	Duy tu bảo dưỡng công trình	Phát triển sản xuất	
1	Xã Tam Quan Bắc	88	66	22	UBND huyện Hoài Nhơn
2	Xã Hoài Châu	88	66	22	
3	Xã Hoài Hương	88	66	22	
4	Xã Hoài Sơn	88	66	22	
5	Xã Hoài Châu Bắc	88	66	22	
6	Xã Hoài Thanh	88	66	22	
7	Xã Tam Quan Nam	88	66	22	
8	Xã Hoài Tân	88	66	22	
9	Xã Hoài Thanh Tây	88	66	22	
10	Xã Hoài Hảo	88	66	22	
11	Xã Hoài Phú	88	66	22	
12	Xã Hoài Xuân	88	66	22	
13	Xã Hoài Mỹ	88	66	22	
14	Xã Hoài Hải	88	66	22	
15	Xã Hoài Đức	88	66	22	
XI	Huyện An Lão	2.810	2.108	703	
1	Xã An Hòa	351	263	88	UBND huyện An Lão
2	Xã An Tân	351	263	88	
3	Xã An Trung	351	263	88	
4	Xã An Hưng	351	263	88	
5	Xã An Quang	351	263	88	
6	Xã An Vinh	351	263	88	
7	Xã An Nghĩa	351	263	88	
8	Xã An Toàn	353	265	88	